

Bản án số: 75/2025/HS-ST

Ngày 16-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Công Tụ; Bà Phạm Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với

Bị cáo: Đặng Văn C. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không có tên gọi khác.

Sinh ngày 25/8/1964, tại xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn P, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 034064017145

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đặng Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị N (đã chết); Vợ: Phan Thị N1, sinh năm 1962, hiện đang sinh sống tại tỉnh Sơn La; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: tham gia nghĩa vụ Quân sự từ tháng 3/1984 đến tháng 3/1987 xuất ngũ về địa phương. Ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 19/11/2019, thi hành xong án phí ngày 23/01/2019; Ngày 15/02/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội T3, thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 31/01/2013. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc T1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Đình C1, sinh năm 1968, đều cư trú tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người bảo chữa cho bị cáo, vắng mặt người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 04/9/2025, tại thôn B, xã Q, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên phát hiện Đặng Văn C là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) nên đã yêu cầu C về trụ sở Công an xã Q làm việc. Tại đây, C khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 02/9/2025, C ra đường vắng và đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến Trung tâm y tế Q. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sau khi uống Methadone xong, C đi bộ đến khu vực bến xe Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên mua 01 gói ma túy, loại Heroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đem về nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, tại bàn uống nước gian phòng khách, C xé một mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá kích thước khoảng 2cm x 5cm, dùng bật lửa đốt cháy hết phần giấy, giữ lại phần bạc. Sau đó, C lấy ma túy bỏ vào mảnh giấy bạc để lên mặt bàn và dùng bật lửa hơ phía dưới miếng giấy bạc đến khi có khói bốc lên thì đưa lại gần miệng hít ma túy vào cơ thể, C hít 2 đến 3 lần thì hết số ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Đặng Văn C gửi giám định, kết quả: trong mẫu nước tiểu có tìm thấy các chất Morphine, C2 và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong nước tiểu. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 872/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận “Có tìm thấy các chất gồm M, C2 và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu thu của Đặng Văn C được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định. Morphine, C2 và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong nước tiểu”.

- Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQP ngày 11/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo C về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tại phiên tòa: Bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/9/2025 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, nhưng đã mua ma túy về sử dụng trái phép bằng hình thức hít vào cơ thể. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo C từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm

giam 07/9/2025. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Trong phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:*

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/9/2025, tại Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên; Biên bản thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 11 giờ ngày 04/9/2025, tại Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 872/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N; Các biên bản làm việc, biên bản xác minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 07 giờ và 10 giờ ngày 05/9/2025 về việc xác minh thông tin, hồ sơ Đặng Văn C đang trong thời gian điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) theo quy định của Luật phòng chống ma túy, tại Trung tâm y tế Q, tỉnh Hưng Yên; Giấy xác nhận ngày 04/09/2025 (kèm hồ sơ điều trị Methadone) do Trung tâm y tế Q - Cơ sở điều trị Methadone cung cấp. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/9/2025, tại nhà của bị cáo Đặng Văn C ở thôn P, xã Q, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Đặng Văn C là người đang điều trị các chất ma túy bằng thuốc

thay thế (Q) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

....”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (M) tại Trung tâm y tế Q, nhưng đã mua ma túy về sử dụng trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, nhưng đã chấp hành xong và được xóa án tích và bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua 01 gói ma túy, loại Heroine, sử dụng ngày 02/9/2025 của người đàn ông (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực bến xe Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác

minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho C nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, gia đình thuộc diện hộ nghèo vì vậy miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” . Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2025.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC